TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7- 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan;
2. Bà Lý Thị Mỹ Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà*: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Danh Thị Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Tân Đông, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Tân Đông, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2024, nguyên đơn là chị Danh Thị Đ trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn T chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T có người phụ nữ khác nhưng lại ghen tuông vô cớ ngược lại chị. Anh T hay ăn nhậu say xỉn, kiếm chuyện chửi mắng chị, đập phá đồ đạc trong nhà. Anh chị đã ly thân nhau, không ai quan tâm ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 con chung tên Huỳnh Văn B, sinh năm 2000; Huỳnh Thị Thúy A, sinh năm 2002; Huỳnh Văn Tâm, sinh ngày 28/4/2011. Cháu B, cháu A đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau

khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tâm, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T: đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Danh Thị Đ đối với anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Cháu Huỳnh Văn B, Huỳnh Thị Thúy A đã trưởng thành. Giao cháu Tâm cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Danh Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Danh Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Danh Thị Đ là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Huỳnh Văn T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ, anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Danh Thị Đ và anh Huỳnh Văn T chung sống với nhau từ năm 1999, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào năm 2002, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Đ yêu cầu ly hôn do anh T có người phụ nữ khác; ghen tuông; hay ăn nhậu say xỉn, kiếm chuyện chửi mắng chị, đập phá đồ đạc trong nhà. Vợ chồng chị Đ và anh T đã ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Kết quả xác minh địa phương nơi chị Đ, anh T thường trú tại ấp Tân Đông, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thể hiện: Giữa chị Đ, anh T chung sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cự cãi nhau. Hiện tại, anh T và chị Đ đã ly thân nhau, không còn sống chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Đ, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do đó, chị Đ yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị Danh Thị Đ và anh Huỳnh Văn T có 03 con chung. Cháu Huỳnh Văn B, sinh năm 2000; Huỳnh Thị Thúy A, sinh năm 2002; các cháu đã trưởng thành do đó không đặt ra giải quyết. Cháu Huỳnh Văn T, sinh ngày 28/4/2011 hiện đang sống chung với chị Đ.

Xét thấy cháu Huỳnh Văn T còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ và hiện tại cũng đang sống cùng chị Đ. Cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, giao cháu Tâm cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Danh Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị Danh Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Danh Thị Đ. Chị Danh Thị Đ được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về nuôi con chung: Chị Danh Thị Đ và anh Huỳnh Văn T có 03 con chung tên tên Huỳnh Văn B, sinh năm 2000; Huỳnh Thị Thúy A, sinh năm 2002; Huỳnh Văn T, sinh ngày 28/4/2011. Cháu B, cháu A đã trưởng thành. Giao cháu T cho chị

Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Danh Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Danh Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005813 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Đ đã nộp án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quang